

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH HƯNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH HUNG CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH HUNG CI.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107449895

**3. Ngày thành lập:** 26/05/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà 80A ngách 72/1 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903496896

Fax:

Email: [thanhhungvn@gmail.com](mailto:thanhhungvn@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                       | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp                       | 2816     |
| 2.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao        | 2395     |
| 3.  | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                   | 2396     |
| 4.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                  | 2511     |
| 5.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại      | 2512     |
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                    | 2592     |
| 7.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                         | 1622     |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng         | 4663     |
| 9.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                            | 3290     |
| 10. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                         | 3320     |
| 11. | Xây dựng nhà các loại                                           | 4100     |
| 12. | Xây dựng công trình công ích                                    | 4220     |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                      | 4290     |
| 14. | Phá dỡ                                                          | 4311     |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng                                               | 4312     |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                           | 4321     |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí | 4322     |
| 18. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                  | 4329     |
| 19. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                  | 4330     |
| 20. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                             | 4390     |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                 | 4659     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 22. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình;<br/>Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;<br/>Thiết kế kết cấu công trình;<br/>Thiết kế điện - cơ điện công trình;<br/>Thiết kế cấp - thoát nước;<br/>Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;<br/>Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng;<br/>Thiết kế phòng cháy - chữa cháy<br/>Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;<br/>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;<br/>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.</p> <p>- Tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng<br/>- Tư vấn quản lý chi phí hạng 2, bao gồm: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;<br/>Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;<br/>Đo bóc khối lượng;<br/>Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;<br/>Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;<br/>Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;<br/>Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.</p> | 7110(Chính) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|

**6. Vốn điều lệ:** 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THU TRANG | Thôn An Phúc, Xã Lê Lợi, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 375.000    | 3.750.000.000         | 15,000    | 034191000259                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 375.000    | 3.750.000.000         | 15,000    |                                                                                             |         |

|   |                       |                                                                                    |                   |           |                |        |           |  |
|---|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------|----------------|--------|-----------|--|
| 2 | NGUYỄN THỊ HUỆ        | Phòng 802 nhà Nơ 4A, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 1.875.000 | 18.750.000.000 | 75,000 | 013039066 |  |
|   |                       |                                                                                    | Tổng số           | 1.875.000 | 18.750.000.000 | 75,000 |           |  |
|   |                       |                                                                                    |                   |           |                |        |           |  |
| 3 | NGUYỄN THỊ MINH THÀNH | Thôn Văn Hanh, Xã Lê Lợi, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 250.000   | 2.500.000.000  | 10,000 | 151303851 |  |
|   |                       |                                                                                    | Tổng số           | 250.000   | 2.500.000.000  | 10,000 |           |  |
|   |                       |                                                                                    |                   |           |                |        |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013039066

Ngày cấp: 14/02/2008

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 802 nhà Nơ 4A, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 802 nhà Nơ 4A, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội